

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2020/LĐ-ST**
Ngày 11/11/2020
V/v: “Tranh chấp lao động”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lưu Thị Thôi
2. Ông Võ Huy Luận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động sơ thẩm thụ lý số: 37/2020/TLST-LĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, tranh chấp lao động về “*Bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về việc làm, về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 454/2020/QĐXXST-LĐ ngày 21 tháng 10 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoát Thị A**, sinh năm 1991(Có mặt).

Địa chỉ: khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh BT.

Bị đơn: **Công ty TNHH E** -Người đại diện theo pháp luật: Ông Kim Sang F, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kim Sang F, ông Trần Huy G, chức vụ: Quản lý và ông Huỳnh Hữu H, chức vụ: kế toán trưởng (Có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Khu phố I, phường J, tp D, BT.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bảo hiểm xã hội tỉnh BT**; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Xuân K-Chức vụ: Giám đốc BHXH tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K, ông Nguyễn Văn L - Chức vụ: Trưởng phòng quản lý thu, BHXH tỉnh BT, (Có mặt).

Địa chỉ trụ sở: Khu dân cư M, phường N, thành phố D, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoát Thị A trình bày:

Tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về bảo hiểm xã hội yêu cầu Tòa án giải quyết:

1/ Buộc Công ty TNHH E đóng bảo hiểm để Bảo hiểm xã hội tỉnh BT chốt sổ bảo hiểm cho tôi từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2020;

2/ Buộc công ty TNHH E trả tiền lương tương ứng với ngày phép năm, nghỉ bù - cụ thể là 21,5 ngày số tiền là: 4.134. 615 đồng và các khoản hoa hồng 07 tháng trong khoảng thời gian tôi làm việc tại công ty là: 57.806.110 đồng, để tôi được hưởng các chế độ theo quy định.

Tổng cộng là 61.940.725 đồng

*** Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Huỳnh Hữu H và ông Trần Huy G trình bày:**

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hoát Thị A yêu cầu Công ty đóng bảo hiểm để Bảo hiểm xã hội chốt sổ bảo hiểm cho bà A từ tháng 9/2018 đến 5/2020 và yêu cầu trả tiền lương tương ứng với ngày phép năm, nghỉ bù là: 4.134. 615 đồng và các khoản hoa hồng là 57.806.110 đồng.

Công ty sẽ thanh toán đầy đủ số tiền tiền lương các khoản hoa hồng và đóng Bảo hiểm theo quy định để Bảo hiểm xã hội tỉnh BT chốt sổ đúng với yêu cầu của người khởi kiện.

Do Công ty gặp nhiều khó khăn về kinh doanh, nội bộ Công ty có mâu thuẫn giữa chủ đầu tư và tổng giám đốc cũ nên có việc chậm đóng các khoản bảo hiểm và tiền lương của các ngày phép năm, nghỉ bù, chi trả hoa hồng của bà A.

*** Đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh BT ông Nguyễn Văn L trình bày:**

Đối với trường hợp bà Hoát Thị A: Thời gian đóng BHXH vào quỹ hưu trí, tử tuất từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2020 là 02 năm 09 tháng.

Thời gian đóng BHTN vào quỹ BHTN từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2020 là 02 năm 09 tháng.

2. Tổng số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN (bao gồm tiền lãi chậm đóng) Công ty TNHH E phải đóng để cơ quan BHXH xác nhận chốt sổ BHXH của bà Hoát Thị A: 35.374.607 đồng. Trong đó:

Số tiền chậm đóng từ tháng 9/2018 đến tháng 5/2020 là: 30.925.000 đồng. Trong đó: BHXH: 26.250.000 đồng, BHYT: 2.925.000 đồng, BHTN: 1.400.000 đồng, BHTNLĐ-BNN: 350.000 đồng.

Số tiền lãi chậm đóng từ tháng 11/2018 đến tháng 10/2020 là: 4.449.607 đồng. Trong đó: BHXH: 3.942.555 đồng, BHYT: 309.024 đồng, BHTN: 158.423 đồng, BHTNLĐ-BNN: 39.606 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử đã đảm bảo cho việc ra quyết định đúng pháp luật. Về việc tuân thủ theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Nguyên đơn là bà Hoát Thị A khởi kiện tranh chấp lao động về bảo hiểm xã hội về *bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về việc làm, về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động*” với bị đơn là Công ty TNHH E nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh BT theo quy định tại Điều 200, Điều 201 Bộ luật lao động năm 2012, điểm d Khoản 1 Điều 32 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX có cơ sở xác định: bà Hoát Thị A làm việc và ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH E từ 9/2018, đến tháng 5/2020 bà A và Công ty thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động. Như vậy, Công ty là người sử dụng lao động trong quan hệ lao động. Theo quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014, Điều 90, Điều 96, Điều 186 Bộ Luật lao động năm 2012, Công ty có nghĩa vụ trả lương, đồng thời trích từ tiền lương của người lao động để đóng vào quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, quỹ bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp tại Bảo hiểm xã hội tỉnh BT. Việc Công ty không trả tiền lương của các ngày phép năm, nghỉ bù, chi trả hoa hồng của bà A và chậm nộp các khoản tiền bảo hiểm cho bà A là trái quy định của pháp luật. Công ty cho rằng do kinh doanh khó khăn, có mâu thuẫn trong nội bộ công ty nên chưa trả các khoản tiền cho người lao động là không có cơ sở để xem xét.

[3] Tại bản tự khai và bản ghi quá trình đóng bảo hiểm xã hội của Bảo hiểm xã hội tỉnh BT và bị đơn đã nộp cũng như tài liệu về bảng lương do Công ty cung cấp, phần trình bày của các bên tại phiên tòa đã thể hiện Công ty chưa trả tiền lương tương ứng với ngày phép năm, nghỉ bù - cụ thể là 21,5 ngày số tiền là: 4.134. 615 đồng và các khoản hoa hồng 07 tháng trong khoảng thời gian bà A làm việc tại công ty là 57.806.110 đồng. Công ty chưa thực hiện nộp tiền vào quỹ bảo hiểm để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà A, tổng cộng các khoản

bảo hiểm là 35.075.393 đồng bao gồm tiền bảo hiểm các loại, tiền lãi chậm đóng, tiền lãi phát sinh do chậm đóng đến tháng 5/2020 cho đến khi Công ty TNHH E nộp xong các khoản nợ các loại bảo hiểm theo qui định.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà A rút lại yêu cầu Công ty bồi thường bảo hiểm thất nghiệp nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Từ những phân tích trên, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty TNHH E phải trả cho bà A tiền lương tương ứng với ngày phép năm, nghỉ bù - cụ thể là 21,5 ngày số tiền là: 4.134. 615 đồng và các khoản hoa hồng 07 tháng trong khoảng thời gian bà A làm việc tại công ty là 57.806.110 đồng (đã trừ các khoản phải nộp bảo hiểm). Công ty TNHH E phải thực hiện nộp tiền vào quỹ bảo hiểm để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà A, tính đến thời điểm xét xử, tháng 11/2020 tổng cộng các khoản là 35.374.607 đồng.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Điểm d khoản 1 Điều 32, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 6, Điều 22, Điều 47, Điều 90, Điều 96, Điều 186 Bộ Luật lao động năm 2012.

- khoản 2 Điều 17, Điều 19, Điều 21, khoản 3 Điều 122 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014.

- Điều 15, Điều 48, khoản 3 Điều 49 Luật Bảo hiểm y tế (đã được sửa đổi bổ sung năm 2014).

- Điều 43, Điều 44, Điều 57 Luật việc làm 2013.

- khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoát Thị A như sau:

- Buộc Công ty TNHH E trả cho bà Hoát Thị A tiền lương tương ứng với ngày phép năm, nghỉ bù - cụ thể là 21,5 ngày số tiền là: 4.134. 615 đồng và các khoản hoa hồng 07 tháng trong khoảng thời gian bà A làm việc tại công ty là 57.806.110 đồng, tổng cộng 61.940.725 đồng (đã trừ các khoản phải nộp bảo hiểm).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Hoát Thị A (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, Công ty

TNHH E còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền lương còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Buộc công ty TNHH E phải nộp tiền bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh BT để chốt sổ bảo hiểm xã hội cho bà Hoát Thị A, với tổng số tiền là 35.374.607 đồng bao gồm các khoản tiền bảo hiểm như sau: Tiền bảo hiểm xã hội cần đóng vào quỹ là: 26.250.000 đồng, Tiền bảo hiểm y tế cần đóng vào quỹ là: 2.925.000 đồng, Tiền bảo hiểm thất nghiệp cần đóng vào quỹ là: 1.400.000 đồng, Tiền bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cần đóng vào quỹ là: 350.000 đồng, Tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm xã hội là: 3.942.555 đồng, Tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm y tế là: 309.024 đồng, Tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm thất nghiệp là: 158.423 đồng, Tiền lãi do chậm đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp là: 39.606 đồng.

Kể từ tháng 12/2020 cho đến khi nộp xong các khoản tiền bảo hiểm vào tài khoản thu của cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh BT, Công ty TNHH E phải tiếp tục chịu tiền lãi chậm nộp theo qui định của pháp luật.

* Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty TNHH E phải nộp 2.919.500 đồng án phí Lao động sơ thẩm.

* Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. (Ngày 11/11/2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND Tp. Phan Thiết;
- Chi cục THADS Tp. Phan Thiết;
- Công TTĐT-TANDTC.
- Lưu: VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Bích Ngọc